TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày: 13-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Văn Hoàng.

2. Ông Bùi Hữu Soi.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Mỹ Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Lâm Xuân Long - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2023/HSST ngày 05 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn S, sinh ngày 30/4/1993 tại Đồng Tháp; Nơi thường trú và nơi ở: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn N, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1964; Vợ: Nguyễn Thị Diễm H1, sinh năm 1996; Con có 01 người, sinh năm 2019; Tiền sự: không; Tiền án: Không. Tạm giữ: Ngày 27/7/2022; Tạm giam: Ngày 29/7/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ *(Có mặt).*

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Thị H2 – Văn phòng L3 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ *(Có mặt)*.

- *Người làm chứng:*

1/ **Nguyễn Thị Diễm H1,** sinh năm 1996 *(Có mặt)*.

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2/ **Nguyễn Thanh N1**, sinh năm 1983 *(Vắng mặt)*.

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3/ **Đỗ Thị Bích T,** sinh năm 1997 *(Vắng mặt)*.

Địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp Tháp.

4/ **Nguyễn Vũ L,** sinh năm 1988 *(Vắng mặt)*.

Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp Tháp.

5/ **Hà Thị L1**, sinh năm 1969 *(Vắng mặt)*.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp Tháp.

6/ **Trần Thị H**, sinh năm 1964 *(Vắng mặt)*.

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn S, sinh năm 1993 ngụ ấp P, xã P, huyện T, tỉnh ĐồngTháp. Do bản thân không có nghề nghiệp ổn định muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên từ khoảng tháng 6/2022 S nảy sinh ý định mua ma túy đem về bán lại kiếm lời. Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 27/7/2022, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà trọ "Thành Nhân" thuộc ấp L, xã P, huyện T có đối tượng tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy nên Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ phối hợp với Công an huyện T và Công an xã P đến nhà trọ "Thành Nhân" để xử lý thì phát hiện Phạm Văn S điều khiển xe gắn máy mang Biển số: 66B1- 547.80 chở vợ là Nguyễn Thị Diễm H1 đến trước cửa nhà trọ "Thành Nhân" thì dừng lại. Thấy S có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng Công an đến đề nghị kiểm tra người và phương tiện thì Sáng tự nguyện dùng tay phải móc trong túi quần bên phải lấy ra 01 bao thuốc lá hiệu NELSON bên trong bao thuốc có cất giấu 01 bịch nylon màu trắng chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng được hàn kín giao nộp cho Công an.

Qua làm việc S khai nhận tinh thể rắn màu trắng là ma túy đá của S đem đi bán cho Nguyễn Thanh N1 nhưng chưa kịp bán thì bị Công an phát hiện thu giữ. Ngoài ra, S thừa nhận trước khi điều khiển xe chở Nguyễn Thị Diễm H1 đi ra khỏi nhà, S có nhờ H1 giữ giùm 01 bao thuốc lá hiệu NELSON thực chất bên trong bao thuốc Sáng có giấu 01 bịch ma túy nhưng S không nói cho H1 biết. Sáng đưa H1 giữ giùm là vì S sợ bị lẫn lộn với bao thuốc lá có chứa bịch ma túy đem bán cho N1.

Qua làm việc H1 khẳng định hoàn toàn không biết S mang ma túy đến nhà trọ "Thành Nhân" để bán cho N1 và cũng không biết bên trong bao thuốc lá hiệu NELSON Sáng đưa cho H1 giữ giùm có chứa 01 bịch ma túy, đến khi Công an làm việc, H1 mới biết bao thuốc lá Sáng đưa cho mình giữ giùm bên trong có chứa

ma túy, vì hàng ngày H1 thấy Sáng thường hay hút thuốc nên khi S đưa cho H1 giữ giùm bao thuốc, H1 không nghi ngờ gì và lấy bao thuốc bỏ vào trong túi áo khoác của mình. Ngoài ra, H1 khai mình đi theo Sáng là để đi rước con đang học ở nhà T về nhà, vì khi thấy S dẫn xe ra khỏi nhà, H1 hỏi đi đâu thì S nói đi công chuyện, sẳn sau đó đi rước con đang đi học về luôn nên H1 đi theo Sáng để cùng rước con. Từ đó lực lượng Công an tiến hành Lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Văn S, đồng thời thu giữ, niêm phong 02 bịch nylon màu trắng chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng được hàn kín, có ký hiệu "A1", "A2"; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen có số sim 0346136918; 01 xe mô tô mang Biển số: 66B1- 547.80 và 300.000 đồng (Bút lục số: 7, 8).

Trước Cơ quan điều tra, Sáng viết tờ tự khai thừa nhận ở nhà còn cất giấu ma túy nhằm mục đích để bán cho người nghiện sử dụng. Cùng ngày 27/7/2022 lực lượng Công an tiến hành khám xét nhà Phạm Văn S tại ấp P, xã P, huyện T đã phát hiện thu giữ tại vị trí phía sau cánh cửa phòng chứa đồ nhà của Sáng 01 túi xách màu đen, bên trong túi có 01 bịch nylon một đầu dạng nắp kẹp viền đỏ chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu B1 và 02 cây cân tiểu ly màu trắng dùng để cân ma túy (Bút lục:10- 12,42).

Tại bản Kết luận giám định số 634/KL-KTHS ngày 29/7/2022 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận các chất gửi giám định được niêm phong ký hiệu "A1", "A2", "B1" như sau:

- Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng **19,777 gam**.

- Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2 là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng **9,012 gam.**

- Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon nắp kẹp một đầu có viền màu đỏ kẹp kín được niêm phong trong phong bì ký hiệu B1 là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng **1,380 gam**. Tổng cộng là **30,169 gam** Methamphetamine (thuộc Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Kết quả Test nhanh xác định tình trạng nghiện ma túy đối với Phạm Văn S và Nguyễn Thị Diễm H1, cả 02 đều âm tính với chất ma túy (Bút lục số: 13- 20; 43, 44).

Tại Cơ quan điều tra, S khai nhận do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên nảy sinh ý định mua ma túy đem về bán lại kiếm lời. Sáng biết Trương Tiến T1 (em bạn dì ruột, hiện đang sinh sống ở Campuchia) là người đã từng nghiện ma túy nên Sáng chủ động liên lạc với T1 qua mạng facebook hỏi T1 "khi sử dụng ma túy T1 mua ở đâu", T1 nói "trước đây có mua ma túy của một người thanh niên không rõ họ tên nhân thân lai lịch ở huyện T để sử dụng", sau đó T1 cung cấp cho

S số điện thoại của người thanh niên bán ma túy. Ngày 26/7/2022 S dùng điện thoại di động số sim rác không chính chủ gọi vào số máy của người thanh niên mà T1 cung cấp hỏi mua "ba hộp mười" ma túy đá (tương đương 30 gam) với giá 11.400.000 đồng mang về phân lẽ thành nhiều bịch nhỏ để bán lại cho người nghiện sử dụng. Ngày 27/7/2022 S đem 01 bịch ma túy đến nhà trọ "Thành Nhân" bán cho Nguyễn Thanh N1 thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra, S còn tự khai nhận: Ngoài lần bị bắt quả tang, từ tháng 6/2022 đến ngày 26/7/2022 S đã mua ma túy của 01 người nam thanh niên độ khoảng 30 tuổi (không rõ nhân thân lai lịch) ở huyện T 03 lần, lần đầu mua "một hộp mười" ma túy đá (tương đương 10 gam) với giá 3.800.000 đồng, bán lại cho người nghiện được 4.200.000 đồng thu lợi 400.000 đồng, lần thứ 2 và thứ 3 Sáng không nhớ mua bao nhiêu gam ma túy và trả bao nhiêu tiền. Sáng chỉ nhớ bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thanh N1, Đỗ Thị Bích T, Nguyễn Vũ L, một người tên H3 và nhiều người khác không rõ nhân thân lai lịch (Bút lục 47 - 58).

Qua làm việc các đối tượng N1, T, L đều thừa nhận có mua ma túy do Sáng bán để sử dụng, cụ thể như sau:

1/ Nguyễn Thanh N1, sinh năm 1983, ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp khai nhận: Do có quen biết Sáng từ trước nên ngày 21/7/2022, N1 đến gặp S hỏi mua 01 bịch ma túy đá giá **4.200.000 đồng** để sử dụng, S giao ma túy cho N1 tại nhà trọ "Thành Nhân". Ngày 27/7/2022 N1 liên hệ kêu Sáng bán 01 bịch ma túy đá để sử dụng nhưng N1 chưa kịp nhận ma túy và chưa thỏa thuận giá tiền thì S đã bị Công an bắt giữ.

2/ Đỗ Thị Bích T, sinh năm 1997, ngụ ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp khai nhận: Do có quen biết Sáng từ trước nên khoảng tháng 7/2022 T đến gặp S mua ma túy 02 lần, giá 300.000 đồng/01 bịch x 02 bịch ma túy = **600.000 đồng** để sử dụng, Sáng giao ma túy cho T tại khu vực đường vắng gần chợ xã A, huyện T.

3/ Nguyễn Vũ L, sinh năm 1988, ngụ ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp khai nhận: Do có quen biết Sáng từ trước nên khoảng tháng 7/2022 L đến gặp S mua 01 bịch ma túy đá giá **800.000 đồng** để sử dụng, Sáng giao ma túy cho L gần Trường mẫu giáo mầm non xã P, huyện T.

Ngoài ra, Phạm Văn S còn khai nhận khoảng tháng 6 đến tháng 7 năm 2022 Sáng đã bán ma túy cho một người tên H3, không rõ lai lịch, chỉ biết ở gần khu vực cồn T, huyện T 06 lần, 06 bịch ma túy, trong đó có 05 lần bán giá 800.000 đồng/01 bịch x 05 bịch ma túy = **4.000.000 đồng** và 01 lần, 01 bịch với giá **4.200.000 đồng**. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại địa phương nhưng Công xã T2, huyện T không cung cấp được thông tin lai lịch đối tượng tên H3 nên Cơ quan điều tra không mời làm được.

Như vậy, từ khoảng tháng 6 đến tháng 7 năm 2022 Sáng đã bán ma túy cho 04 người gồm: N1, T, L và H3 với tổng số tiền là **13.800.000 đồng.** Cơ quan điều tra đã tiến hành cho những người mua ma túy nhận dạng bị cáo Phạm Văn S qua hình ảnh. Kết quả N1, T, L đều nhận ra Phạm Văn S, vì đã từng trực tiếp gặp Sáng mua ma túy đá để sử dụng (Bút lục số: 59 - 68; 78 - 97).

- Việc tạm giữ tài sản: Trong quá trình điều tra, bà Trần Thị H4 là mẹ ruột của bị cáo S đã tự nguyện nộp thay số tiền bị cáo S thu được từ việc bán ma tuý (tiền do phạm tội mà có) là **13.800.000 đồng** (Bút lục số 140).

- Việc xử lý vật chứng: Quá trình điều tra chứng minh được chiếc xe mô tô hiệu Sirus màu cam đen nhãn hiệu YANAHA mang Biển số 66B1 - 547.80 là của Nguyễn Thị Diễm H1 (vợ Sáng) đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc với bà Hà Thị L2 là mẹ ruột của H1 được biết năm 2017 S và H1 kết hôn với nhau, không có phương tiện đi lại nên năm 2019 bà L2 cho H1 24.000.000 đồng mua chiếc xe và đứng tên chủ sở hữu. Ngày 27/7/2022 S sử dụng xe đi bán trái phép chất ma túy bị bắt quả tang, H1 hoàn toàn không hay biết gì. Xét thấy chiếc xe là tài sản riêng của H1 và không có lỗi trong việc để cho S sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại chiếc xe cho H1 theo Quyết định xử lý vật chứng số 29 ngày 20/10/2022 (Bút lục số 128).

- Đối với số tiền **300.000 đồng** và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen có số sim 0346163918 thu giữ của Sáng trong lúc bắt quả tang. Qua điều tra làm rõ số tiền này là của Sáng cất giữ để tiêu xài nên quản lý để báo đảm thi hành án, còn chiếc điện thoại Sáng dùng để liên lạc mua bán ma túy, là phương tiện dùng việc phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với chất ma túy có khối lượng 29,561 gam được niêm phong trong phong bì có các ký hiệu "A1, A2, B1". Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 02 cây cân điện tử bị cáo S dùng để phân chia ma tuý, đây là phương tiện dùng việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Phạm Văn S thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, kết quả nhận dạng, lời khai của người chứng kiến, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 29/CT-VKSĐT- P1 ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo **Phạm Văn S** về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn S mức án từ 15 (Mười lăm) năm đến 17 (Mười bảy) năm tù.

- Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Đề nghị xem xét theo phần Quyết định của Cáo trạng đã nêu.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Văn S phát biểu quan điểm: Thống nhất với nội dung bản cáo trạng, thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát đã đề nghị. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, tự thú, khắc phục hậu quả, gia đình có công cách mạng và đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự áp dụng mức hình phạt dưới khung hình phạt để giảm nhẹ cho bị cáo.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tham gia tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp pháp luật.

Đối với người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy những người này đã được triệu tập hợp lệ nhưng họ vẫn vắng mặt. Trong quá trình điều tra đã có lời khai rõ ràng và sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm Văn S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khẳng định hành vi được mô tả trong bản cáo trạng số 29/CT-VKSĐT- P1 ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Xuất phát từ nguyên nhân bị cáo muốn có nhiều tiền để tiêu xài cá nhân nên từ tháng 6/2022 đến ngày 26/7/2022 S đã nhiều lần mua ma túy của một người thanh niên không rõ nhân thân lai lịch mang

về nhà tại ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp phân lẻ ra để bán lại cho người khác, cụ thể là ngày 26/7/2022 Sáng mua của người thanh niên 03 hộp mười ma túy đá (tương đương 30 gam) với giá 11.400.000 đồng để bán lại cho người khác. Ngày 27/7/2022 Sáng mang **19,777 gam** ma túy loại Methamphetamine đến nhà trọ "Thành Nhân" để bán cho Nguyễn Thanh N1 nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Khi bị bắt giữ, S khai nhận còn đưa cho H1 (vợ Sáng) giữ giùm **9,012 gam** ma túy loại Methamphetamine và cất giấu ở nhà **1,380 gam** ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán cho người khác. Như vậy, tổng khối lượng ma túy Sáng mua bán trái phép là **30,169 gam loại Methamphetamine.** Ngoài lần bị bắt quả tang thì trước đó S đã mua 03 lần ma túy rồi bán lại cho 04 người thu được số tiền **13.800.000 đồng**.

Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét chỗ ở, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, kết quả nhận dạng, lời khai của người chứng kiến, người làm chứng, lời khai và kết quả nhận dạng của người mua ma tuý cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Phạm Văn S đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

"1…

2…

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

a)…….

b) Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;

4……..

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3] Bị cáo là người đã trưởng thành, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị cáo đều nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy, tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm phạm pháp luật hình sự, là có tội nhưng vì thiếu ý thức chấp hành pháp luật, vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền sử dụng cho mục đích cá nhân mà bị cáo đã thực hiện hành vi

phạm tội như đã nêu trên. Chứng tỏ hành vi của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, thể hiện sự coi thường pháp luật, đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về ngăn chặn, đẩy lùi, xóa bỏ tệ nạn ma túy trong đời sống xã hội của người dân Việt Nam mà còn gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Ma túy không những làm hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng, làm suy thoái nhân cách người nghiện, tàn phá cuộc sống yên vui gia đình và sự an toàn của xã hội mà còn gây tác hại trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa. Đây cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và những tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định và phát triển của xã hội. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc để răn đe đối với bị cáo đồng thời cũng nhằm để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài lần bị bắt quả tang, trước đó bị cáo S đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho người khác nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Sáng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú những lần phạm tội trước khi bị bắt quả tang, gia đình đã nộp thay số tiền 13.800.000 đồng do Sáng phạm tội mà có; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có ông nội là người có công cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến hạng 3, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chất ma túy có tổng khối lượng 29,561 gam. Đây là những vật cấm tàng trữ, lưu hành và 02 cây cân điện tử màu trắng. Xét thấy cần phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen có số sim thuê bao 0346163918 (thu giữ của S), là phương tiện dùng vào việc phạm tội. Xét thấy cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 13.800.000 đồng thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có, buộc bị cáo Phạm Văn S phải nộp lại để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Về tài sản thu giữ: Đối với số tiền số tiền 300.000 đồng thu giữ của S và 13.800.000 đồng do bà H (mẹ ruột của S) nộp thay cho S, xét thấy cần tiếp tục quản lý để bảo đảm thi hành án.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và hoàn toàn phù hợp nên chấp nhận.

[8] Xét lời bào chữa của luật sư cho bị cáo Phạm Văn S đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo mức án dưới khung hình phạt mà điều luật quy định vì bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ. Do bị cáo có một tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Luật sư.

[9] Đối với những người liên quan trong vụ án:

* Đối với Nguyễn Thị Diễm H1 (vợ bị cáo S): Kết quả điều tra thể hiện H1 không biết bên trong bao thuốc lá Sáng đưa giữ giùm có chứa 01 bịch ma tuý (qua giám định có khối lượng 9,012 gam). Cơ quan điều tra đã xác minh tại địa phương được biết từ trước đến nay H1 không có sử dụng ma túy (phù hợp với kết quả xét nhiệm), H1 chưa có tiền án, tiền sự. Qua làm việc với những người mua ma túy của Sáng như N1, T, L, tất cả xác nhận các lần mua ma túy đều liên lạc trực tiếp với S, những lần S đi giao ma túy chỉ đi một mình, không có ai đi cùng và cũng không biết H1 là vợ của S. Do đó, không có căn cứ để xử lý Hương về hành vi mua bán hoặc tàng trữ trái phép chất ma túy.

* Đối với Trương Tiến T1 là người cho Sáng số điện thoại của 01 người thanh niên độ khoảng 30 tuổi ở huyện T để Sáng liên hệ mua ma túy. Hiện T1 đang sinh sống ở Campuchia, S khai không rõ nhân thân lai lịch, không biết địa chỉ cụ thể của T1, Cơ quan điều tra đã cho S xem lại tất cả nhật ký cuộc gọi đi, cuộc gọi đến, nội dung tin nhắn SMS, mạng xã hội Zalo, F (M) trong điện thoại của S nhưng S không xác định được số điện thoại nào là của T1 nên Cơ quan điều tra không làm việc được với T1.

* Đối với Đinh Thị H5, quá trình điều tra S khai có mua sim rác 0346136918 dùng để liên lạc bán ma túy cho Nguyễn Thanh N1, sau khi liên lạc xong Sáng đã xóa số điện thoại của N1. Người đứng tên chủ số thuê bao 0346136918 là chị Đinh Thị H5, sinh ngày 01/01/1983, ngụ Làng L, xã L, huyện K, tỉnh Gia Lai; thẻ CCCD 064183002700; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Ba na. Cơ quan điều tra xác minh, ghi lời khai của chị H5 được biết từ trước đến nay chị H5 không có sử dụng số điện thoại 0346136918, cũng không cho ai mượn thẻ CCCD và cũng không biết ai tên Phạm Văn S mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với HLếch.

* Đối với những người mua ma túy của Sáng để sử dụng gồm: Nguyễn Thanh N1, Đỗ Thị Bích T, Nguyễn Vũ L: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã có văn bản đề nghị Công an địa phương xem xét xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 27/7/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy có tổng khối lượng 29,561 gam và 02 cây cân điện tử màu trắng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen có số sim thuê bao 0346163918.

Buộc bị cáo Phạm Văn S phải nộp lại số tiền 13.800.000 đồng thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước (Bà Trần Thị H đã nộp thay bị cáo Sáng 13.800.000 đồng).

Về tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 128 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiếp tục quản lý số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo S và 13.800.000 đồng do bà H (mẹ ruột của bị cáo S) nộp thay cho bị cáo S để bảo đảm thi hành án.

(Tất cả các vật chứng nêu trên do Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/12/2022).

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Phạm Văn S phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Đồng Tháp;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV - THATA tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng nghiệp vụ hồ sơ CA tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo; NBC;
- UBND xã Phú Ninh, H.Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án (H).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mỹ